

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 9 năm 2024

YÊU CẦU CHÀO GIÁ

Kính gửi: Quý nhà cung cấp

Hiện nay, Chi nhánh Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn-Trách nhiệm hữu hạn một thành viên-Xí nghiệp Cấp nước Cần Giờ (đại diện bên mời thầu) đang có kế hoạch thực hiện: “**Trang bị xe tải tự đổ phục vụ công tác quản lý mạng lưới trên địa bàn huyện Cần Giờ**”. Chi nhánh Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn-Trách nhiệm hữu hạn một thành viên-Xí nghiệp Cấp nước Cần Giờ kính mời Quý Công ty/nhà cung cấp chào giá thực hiện công tác trên với các nội dung như sau:

1. Phạm vi công việc:

- + Nhà cung cấp/Nhà sản xuất thực hiện “Trang bị xe tải tự đổ phục vụ công tác quản lý mạng lưới trên địa bàn huyện Cần Giờ” theo đúng các tiêu chuẩn kỹ thuật tại tờ trình số 1554/TTr-XNCG-KHVT ngày 12 tháng 9 năm 2024 đã được Ban Tổng Giám đốc thông qua tại Tờ trình số 720/TTr-KTCN ngày 16 tháng 9 năm 2024.

2. Khối lượng công việc:

Stt	Danh mục	ĐVT	SL	Ghi chú
1	Xe tải tự đổ	Xc	01	Giá xe bao gồm các loại thuế, phí theo quy định cụ thể như: - Thuế VAT. - Lệ phí trước bạ. - Biển số. - Bảo hiểm TNDS (12 tháng). - Đăng kiểm. - Phí đường bộ (12 tháng). - Phí dịch vụ. Đề đảm bảo xe được lăn bánh.

3. Yêu cầu đặc tính kỹ thuật hàng hóa, bảo hành: đính kèm.

4. Yêu cầu về giấy tờ xe:

- Giấy chứng nhận kiểm định xe do Trung tâm Đăng kiểm Việt Nam cấp (bản chính).
- Giấy đăng ký và biển số xe do Cơ quan chức năng cấp.

5. Địa điểm bàn giao xe: Số 02 đường Rừng Sác, Ấp an Nghĩa, xã An Thới Đông, huyện Cần Giờ.

6. Thời gian hiệu lực của báo giá là: tối thiểu 30 ngày kể từ ngày 18 tháng 9 năm 2024.

7. Thời hạn nộp Phiếu/Bảng chào giá: tối đa 15 ngày (kể từ ngày nhận được yêu cầu chào giá). Sau khoảng thời gian trên thì việc nộp bảng chào giá coi như không hợp lệ.

Quý Công ty nộp bảng báo giá liên hệ Chi nhánh Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn
TNHH MTV – Xí nghiệp Cấp nước Cần Giờ:

- + Nộp trực tiếp: Xí nghiệp cấp nước Cần Giờ (Số 01 Hoàng Diệu, Phường 13,
Quận 4, Tp.HCM).
- + Hoặc nộp bản scan (có đóng dấu Công ty) tại Email: 1.
- + Mọi thông tin cần làm rõ, xin liên hệ số điện thoại: 0906 611 762 (gặp Ông Vinh).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, XNCG.



Trần Văn Túc

YÊU CẦU KỸ THUẬT

(Đính kèm yêu cầu chào giá ngày tháng 9 năm 2024)

Phần I: Thông số kỹ thuật:

1./ Động cơ và tính năng vận hành		
Loại xe	Ô tô tải tự đổ	Ghi chú
Năm sản xuất	Tối thiểu năm 2023	
Chất lượng thiết bị	Mới 100%, chưa qua sử dụng	
Động cơ	4 xy lanh thẳng hàng	
Thể tích làm việc (cc)	2.497 – 2.999	
Công suất cực đại (Kw)/(vòng/phút)	(95 – 105)/(3.200 – 3.800)	
Hộp số	5 số tiến, 1 số lùi	
Tiêu chuẩn khí thải	Tối thiểu Euro 4	
2./ Kích thước và trọng lượng		
Kích thước tổng thể xe (dài x rộng x cao), mm:	(5.000 – 5.165) x (1.800 – 1.960) x (2.240 – 2.350)	
Kích thước lòng thùng xe (dài x rộng x cao), mm:	(2.900 – 2.950) x (1.640 - 1.650) x (490 – 535)	
Chiều dài cơ sở (mm)	2.765 – 2.810	
Vết bánh xe trước (mm)	1.398 – 1.485	
Vết bánh xe sau (mm)	1.270 – 1.425	
Tải trọng hàng hóa (kg):	1.900 - 1.990	
Tải trọng toàn tải cho phép tham gia lưu thông (kg):	4.720 - 4.990	
Tải trọng cho phép của xe sát-xi (kg):	2.625 – 2.875	
Số chỗ ngồi:	03 (kể cả người lái)	
3./ Chi tiết thùng xe		
Kích thước lòng thùng xe (dài x rộng x cao), mm:	(2.900 – 2.950) x (1.640 - 1.650) x (490 – 535)	
Thể tích thùng, m ³	2,4 – 2,5	
Vật liệu chế tạo	Thép chần hình phù hợp theo tiêu chuẩn nhà sản xuất	
4./ Hệ thống lái; phanh		
Hệ thống lái	Trợ lực thủy lực	
Hệ thống phanh	Thủy lực, trợ lực chân không	
Dung tích thùng nhiên liệu (lít)	80 – 100	
Loại nhiên liệu sử dụng	Dầu Diesel	
5./ Hệ thống thủy lực		
Tải trọng nâng tối đa (kg)	6.000 – 5.000	
Đường kính ngoài xy-lanh (mm)	140	
Đường kính ty thủy lực (mm)	55	
Hành trình xy-lanh (mm)	514	
Áp suất làm việc (kg/cm ²)	150	

Công suất bơm thủy lực (cc)	20	
6./ Trang thiết bị tiêu chuẩn		
Đèn phía trước/sau	Có	
Điều hòa không khí	Có	
Hệ thống âm thanh	Có	
Bộ đồ nghề theo xe	Có	

Phần II: Nghiệm thu

1. Hồ sơ kèm theo khi giao hàng

- Kiểm tra giấy chứng nhận xuất xứ của hàng hóa, phải đúng chủng loại, hãng sản xuất và xuất xứ của xe trong hợp đồng (đối với hàng nhập khẩu).
- Kiểm tra giấy chứng nhận chất lượng của nhà sản xuất, kiểm tra chất lượng trước khi xuất xưởng của hãng sản xuất và phụ tùng kèm theo (bản chính).
- Giấy chứng nhận kiểm định xe do Trung tâm Đăng kiểm Việt Nam cấp (bản chính).
- Giấy đăng ký và biển số xe do Cơ quan chức năng cấp.
- Tài liệu hướng dẫn sử dụng và bảo trì, bảo dưỡng xe.
- Tài liệu tra cứu phụ tùng (part list) (nếu có).
- Kích hoạt bảo hành (bảo hành điện tử nếu có);
- Tất cả các giấy tờ liên quan phải được bàn giao đầy đủ, một lần khi nghiệm thu giao nhận và các hồ sơ giấy tờ này phải có đầy đủ hiệu lực pháp lý đảm bảo cho xe hoạt động được ngay khi giao nhận.

2. Kiểm tra ngoại quan

- Xe mới 100%, không trầy xước, móp méo trên thân động cơ;
- Kiểm tra phải đúng hiệu, chủng loại máy, chủng loại xe và xuất xứ đã ghi trong hợp đồng;
- Kiểm tra số máy, số khung xe;
- Kiểm tra các thiết bị, phụ tùng tiêu chuẩn, linh kiện kèm theo xe (nếu có);
- Không được xuất hiện các vết nứt, khuyết tật trên xe, phụ tùng kèm theo nếu xét thấy có ảnh hưởng đến tuổi thọ cũng như quá trình sử dụng của xe.

3. Kiểm tra hoạt động

- Kiểm tra hệ thống thắng, hệ thống điện, đèn chiếu sáng, hệ thống điều khiển, hệ thống máy lạnh, hệ thống âm thanh, hoạt động của động cơ xe, hệ thống treo, hệ thống thủy lực nâng thùng xe, hoạt động của màn hình hiển thị (nếu có);
- Việc thử nghiệm vận hành cho chạy xe thử, nâng hạ thùng xe (15 - 30 phút theo yêu cầu) nhằm kiểm tra việc xe hoạt động thực tế.
- Nếu tất cả các điều kiện trên đáp ứng sẽ tiến hành nghiệm thu, bàn giao xe.

4. Bảo hành, bảo trì

- Thời gian bảo hành xe: tối thiểu 12 tháng kể từ ngày bàn giao xe hoặc nhiều hơn tùy theo quy định của hãng xe.
- Dịch vụ sau bán hàng: nhà cung cấp có dịch vụ bảo dưỡng, sửa chữa và phụ tùng chính hãng theo yêu cầu của khách hàng với xe phục vụ 24/24.